



Phiếu học tập

Mã : 4.601

Họ và tên:

Lớp:

PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Số “Một tỉ” được viết là:

- A. 1 000 000 B. 10 000 000 C. 100 000 000 D. 1 000 000 000

Câu 2. Số điền vào chỗ trống để: $17\,504\,100 = 17\,000\,000 + 500\,000 + \dots + 100$ là:

- A. 4 B. 400 C. 4 000 D. 4 100

Câu 3. Chữ số 9 trong số 902 227 837 thuộc hàng:

- A. Trăm triệu B. Chục triệu C. Triệu D. Trăm nghìn

Câu 4: Số nào dưới đây có chữ số 2 thuộc lớp nghìn và chữ số 9 thuộc lớp đơn vị?

- A. 2 007 479 B. 302 409 C. 324 109 D. 132 803 900

Câu 5: Các chữ số 2, 5, 3 trong số 253 920 000 thuộc lớp:

- A. Triệu B. Nghìn C. Trăm D. Đơn vị

Câu 6. Chữ số đầu tiên của số bé nhất có 6 chữ số khác nhau thuộc hàng:

- A. Trăm triệu B. Trăm nghìn C. Chục nghìn D. Nghìn

Câu 7. Số làm tròn đến hàng trăm nghìn thì được năm trăm nghìn là:

- A. 409 999 B. 439 000 C. 399 000 D. 495 000

Câu 8. Từ ba chữ số 7, 8, 9, có thể viết được tất cả bao nhiêu số chẵn có 6 chữ số sao cho các chữ số thuộc lớp nghìn khác nhau, các chữ số thuộc lớp đơn vị giống nhau?

- A. 3 số B. 5 số C. 6 số D. 9 số

Trên con đường thành công không có dấu chân của người lười biếng!

PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1: Điền số thích hợp vào ô trống

Số	104 297	708 513	175 914	200 070	934 706
Giá trị của chữ số 7					
Làm tròn số đến hàng trăm nghìn					

Bài 2: Nối

Số có các chữ số thuộc lớp triệu là 9, 6, 8.

960 102 008

Chín trăm tám mươi triệu

$900\,000\,000 + 60\,000\,000 + 8\,000$

960 008 000

Số có chữ số hàng trăm triệu là 9, chữ số hàng đơn vị là 8.

Số gồm 9 trăm triệu, 8 triệu, 5 trăm nghìn

980 000 000

908 500 000

Bài 3: Theo số liệu từ Liên hợp quốc, tính đến ngày 30/1/2023, số dân Việt Nam là 99 389 368 người.

a. Số dân của Việt Nam đọc là:.....

b. Số dân của Việt Nam (đơn vị: người) gồm: chục triệu,triệu, trăm nghìn, chục nghìn, nghìn,trăm, chục,đơn vị.

Trên con đường thành công không có dấu chân của người lười biếng!